CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	42,850 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.5%	**2.3%**	**-5.8%**

2023

ROE 20.2%

+/- YoY ▼ 0.4%

Q1/24

DT thuần 8,211 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 487 ▼ 5.6%

YoY ▼ 21,088 ▼ 72.0%

2023

DT thuần 103,557 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 41,164 ▲ 66.0%

Q1/24

LN gộp 1,774 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 892 ▲ 101%

YoY ▼ 4,869 ▼ 73.3%

2023

LN gộp 35,707 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 5,011 ▲ 16.3%

Q1/24

LN thuần 1,451 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 304 ▲ 26.5%

YoY ▼ 14,052 ▼ 90.6%

2023

LN thuần 44,045 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 6,072 ▲ 16.0%

Q1/24

LN sau thuế 904 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 13.0 ▲ 1.5%

YoY ▼ 11,019 ▼ 92.4%

2023

LN sau thuế 33,533 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 4,371 ▲ 15.0%

Kết quả kinh doanh

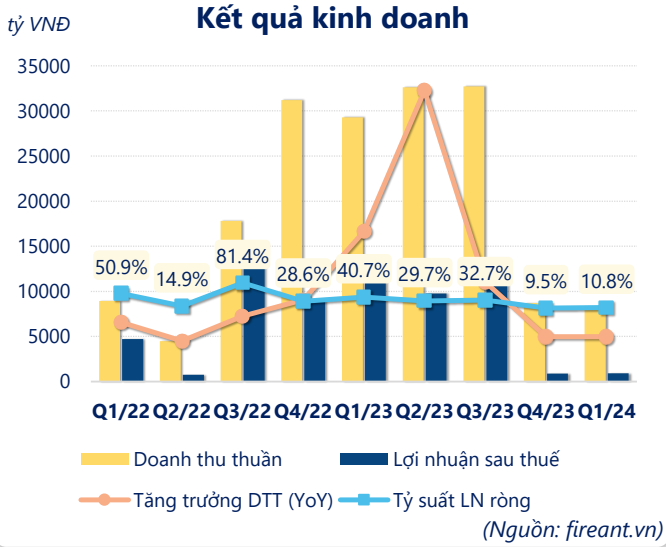

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

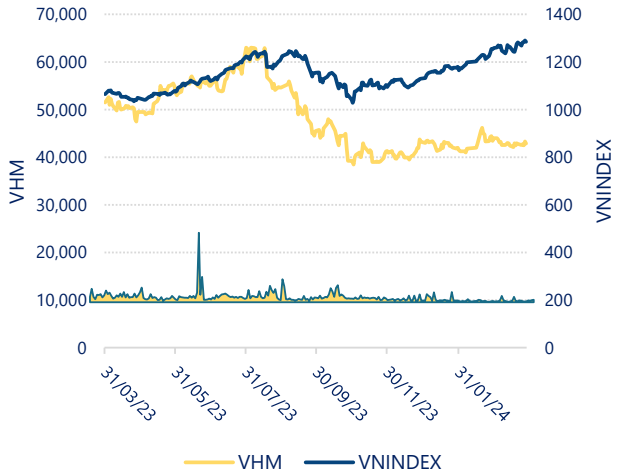

CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

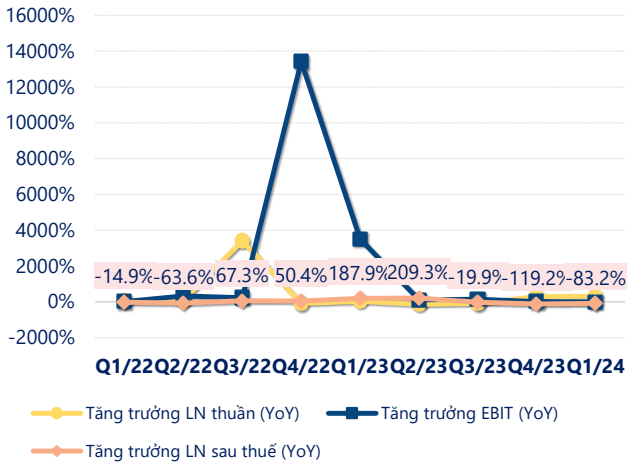

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

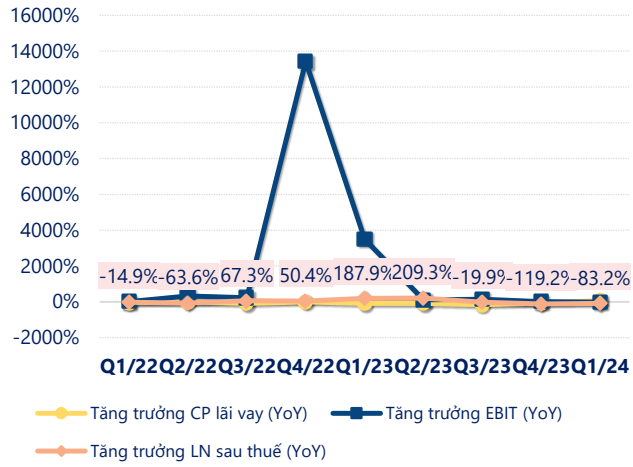

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

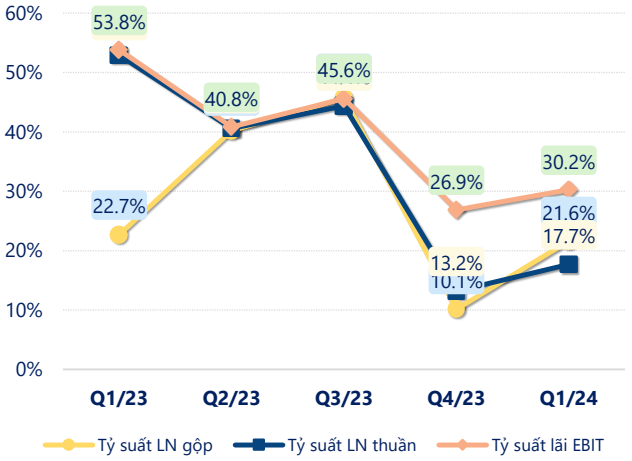

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

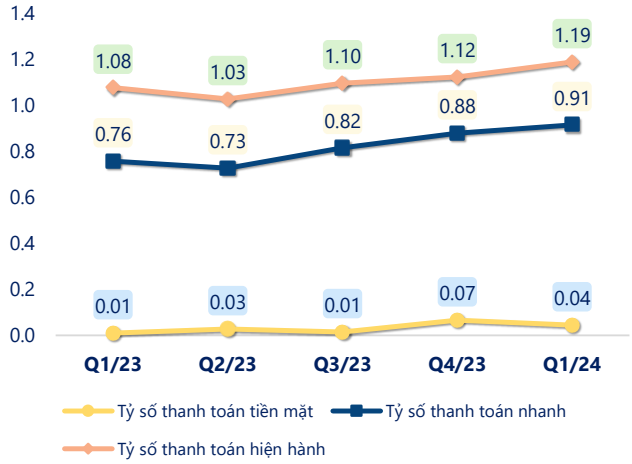

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

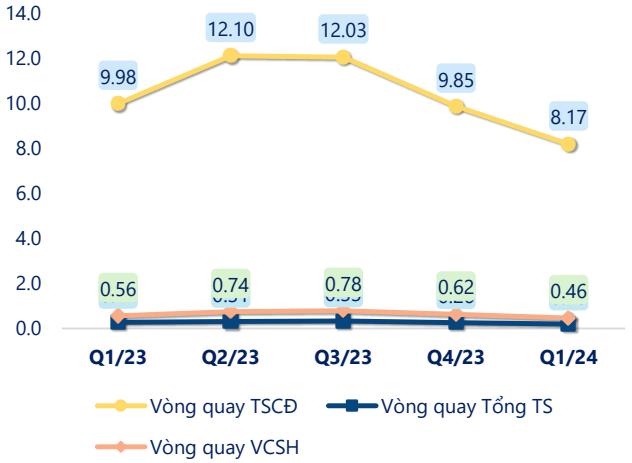

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

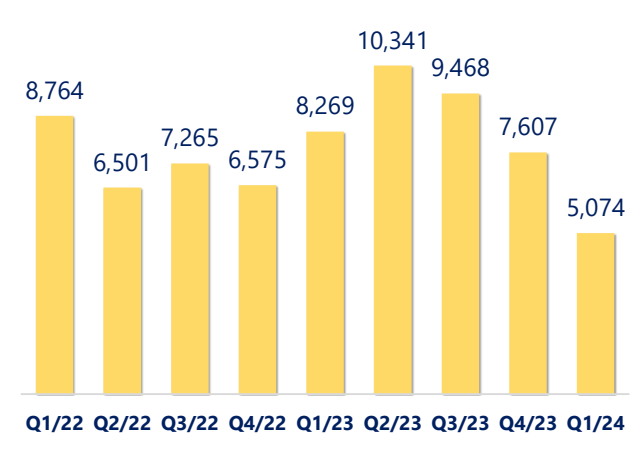

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vinhomes (HSX: VHM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**8,211**	**29,299**	**-72.0%**	**103,557**	**62,393**	**66.0%**
Giá vốn hàng bán	6,437	22,655	-71.6%	67,850	31,696	114%
Lợi nhuận gộp	1,774	6,643	-73.3%	35,707	30,696	16.3%
Doanh thu HĐTC	1,956	11,294	-82.7%	19,954	16,690	19.6%
Chi phí TC	1,369	877	56.1%	3,870	4,394	-11.9%
Chi phí lãi vay	1,066	683	56.1%	3,053	2,076	47.1%
LN trong công ty LKLD	**0.90**	**0.53**	**69.1%**	**10.7**	**56.4**	**-81.0%**
Chi phí bán hàng	387	1,014	-61.9%	3,663	2,432	50.6%
Chi phí QLDN	**525**	**544**	**-3.5%**	**4,093**	**2,644**	**54.8%**
LN thuần từ HĐKD	1,451	15,503	-90.6%	44,045	37,973	16.0%
Lợi nhuận khác	**-34.2**	**-428**	**92.0%**	**-735**	**670**	**-210%**
LN trước thuế	1,416	15,074	-90.6%	43,310	38,643	12.1%
Lợi nhuận sau thuế	**904**	**11,923**	**-92.4%**	**33,533**	**29,162**	**15.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**885**	**11,917**	**-92.6%**	**33,371**	**28,831**	**15.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

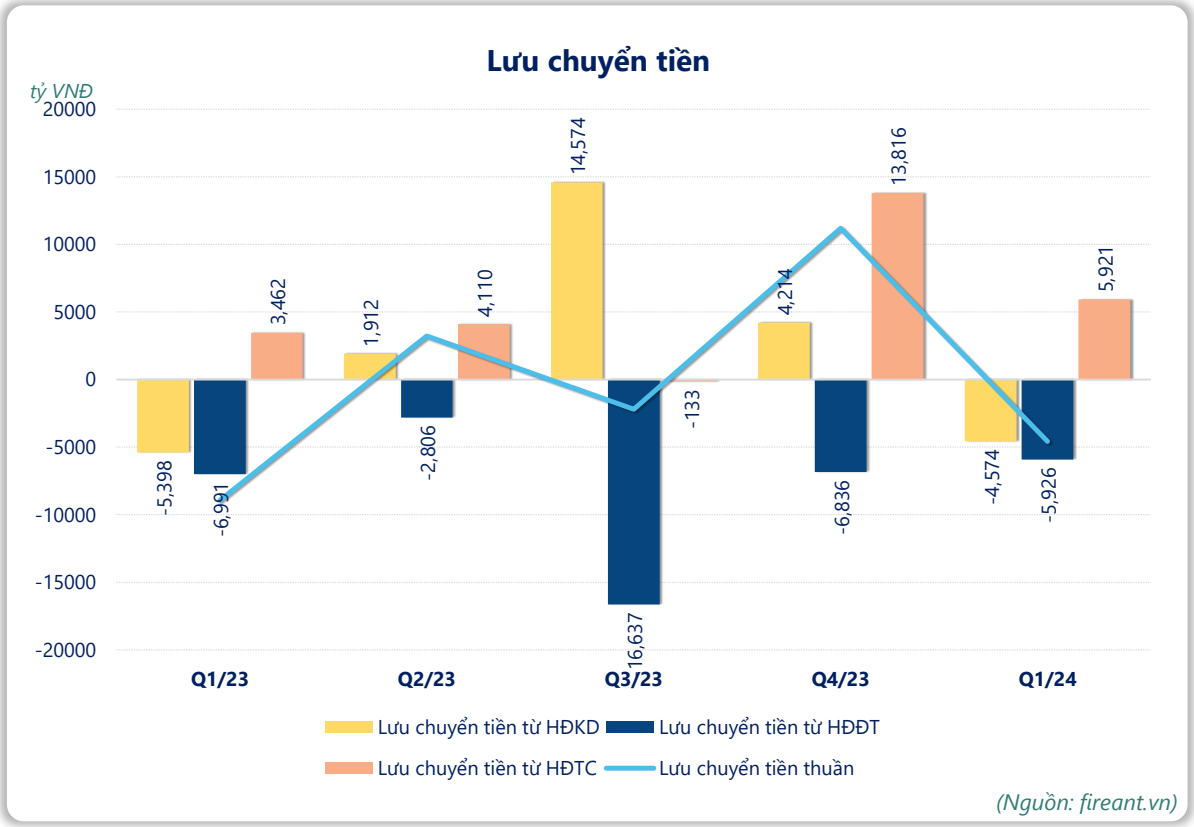

(Nguồn: fireant.vn)